TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/KDTM-PT
Ngày 05-9-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm

Các Thẩm phán thành viên: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLPT- KDTM ngày 31 tháng 03 năm 2022 về việc: Tranh chấp Hợp đồng xây dựng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐPT-KDTM ngày 11/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐ-PT ngày 26/5/2022; Thông báo chuyển ngày xét xử số 04/2022/TB-TA ngày 13/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐ-PT ngày 27/7/2022giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A; địa chỉ: Tầng 6, số 44, ngõ 897, đường G, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn P - Giám đốc; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê H - Luật sư Công ty trách nhiệm hữu hạn HH; địa chỉ: Số 31, Vũ Ngọc P, Láng H, Đống Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Triệu Ký V; địa chỉ: Đường 37m, khu đô thị P4, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Văn T - Giám đốc; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Hà Mạnh H - Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn H- N, địa chỉ: Phòng 406, Tòa nhà số 88, phố Phạm Ngọc T, quận Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Triệu Thị C - Phó Giám đốc; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị Thu H, Kế toán trưởng Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V; địa chỉ: Đường 37m, Khu đô thị P4, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Nông Thế H, địa chỉ: Thôn NP, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Hà Văn C, địa chỉ: Thôn CG, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

4. Ông Vũ Ngọc S, địa chỉ: Tổ 6, phường HN, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

5. Ông Lê Tuấn A; địa chỉ: Xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Tiến Đ, địa chỉ: Số 200, Phó Đức C, quận B, thành phố Hà Nội; có mặt.

7. Ông Triệu Ký V; địa chỉ: Đường 37m, khu đô thị P4, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; hiên đang bị tạm giam trong vụ án hình sự khác; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A là nguyên đơn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn được tóm tắt như sau:

Theo nguyên đơn Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A do ông Nguyễn Văn P - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, trình bày: Ngày 26/12/2015, Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A (viết tắt là Công ty A) là bên B và Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V (viết tắt là Công ty Triệu Ký V) là bên A đã ký Hợp đồng xây dựng số 2612/2015/HĐXD/ARDECO (sau đây viết tắt là Hợp đồng số 2612), với nội dung: Thi công phần thô công trình Nhà hàng – khách sạn Triệu Ký V, gồm: phần móng, 01 bán hầm và 5 tầng nổi; thanh toán chia làm 8 giai đoạn, tương ứng với 7 lần đổ bê tông mỗi sàn (bao gồm cả phần móng) và 01 giai đoạn hoàn thiện (lát gạch nền, xây trát ốp gạch các phòng vệ sinh chung); đơn giá xây dựng là 1.000.000 đồng/m^2 sàn. Khối lượng của hợp đồng được quy định: Tổng khối lượng = A + B + C + D; trong đó A là diện tích sàn bê tông thực tế của mỗi tầng; B là diện tích phần thông tầng, thang máy x 1,5; C là diện tích các ô thang

bộ x 1,3; D là diện tích sàn phần tầng hầm x 0,5; giá trị hợp đồng được xác định theo tổng khối lượng nhân với đơn giá hợp đồng. Giá trị hợp đồng được tạm tính: 1.250m^2 x 500.000 đồng/m^2+1.250m^2 x 6 sàn x 1.000.000 đồng/m^2 = 8.125.000.000 đồng. Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm giá trị phần công tác hoàn thiện (lát gạch nền, xây - trát - ốp -lát các phòng vệ sinh chung). Giá trị công tác này trọn gói là 350.000.000 đồng. Bên A thanh toán 70% số tiền của giai đoạn cộng 30% số tiền giữ lại của giai đoạn trước cho bên B (khấu trừ tiền tạm ứng chia đều cho 6 giai đoạn đầu) sau khi bên B hoàn thành mỗi giai đoạn… Hợp đồng số 2612 nêu trên là hợp đồng xây dựng có hiệu lực thi hành giữa hai bên; còn hợp đồng xây dựng không ghi số, đề ngày 07/12/2015 với đơn giá là 600.000đồng/m^2 là hợp đồng hai bên lập chỉ để mục đích tính thuế, hai bên không thực hiện theo hợp đồng này.

Sau khi ký Hợp đồng số 2612, Công ty A đã thực hiện việc thi công phần kết cấu bê tông cốt thép của công trình theo hợp đồng ký kết và thi công thứ 6 theo hợp đồng thỏa thuận miệng với Công ty Triệu Ký V, đơn giá và tính chất công việc phải thực hiện như các tầng đã thi công trước đó. Ngày 18/12/2016, hai bên ký Phụ lục hợp đồng xây dựng số 01 về việc thực hiện công việc phát sinh đối với Hợp đồng số 2612 (Phụ lục hợp đồng ghi rõ "Phụ lục này là 1 phần không thể tách rời của Hợp đồng số 2612"), nội dung cụ thể của Phụ lục hợp đồng là: Thi công kết cấu bê tông cốt thép, lát gạch nền và ốp lát gạch vệ sinh cho các sàn phát sinh ngoài hợp đồng đã ký, là các sàn từ tầng 7 đến tầng 12; đơn giá 1.000.000 đồng/m^2, bên A thanh toán 80% giá trị từng sàn sau 05 ngày kể từ ngày hoàn thành công tác đổ bê tông cho mỗi sàn (chưa bao gồm lỗ chờ cẩu tháp và bản thang bộ). Bên A thanh toán 20% giá trị của từng sàn sau 05 ngày kể từ ngày bên B hoàn thành công tác lát gạch nền và ốp lát gạch vệ sinh… Sau khi Công ty A thi công xong tầng 12 thì tiếp tục thi công tầng 13 và 14 theo hợp đồng thỏa thuận miệng với Công ty Triệu Ký V, tính chất công việc và đơn giá như các tầng liền trước theo Phụ lục hợp đồng.

Cuối năm 2017, đầu năm 2018, Công ty A đã thi công được phần lớn các hạng mục theo yêu cầu là phần kết cấu bê tông cốt thép từ móng đến tầng 14 và một số phần trên mái tầng 14 để lên tầng 15, còn một số hạng mục như lát sàn và ốp lát phòng vệ sinh chưa thực hiện vì hạng mục đó là hạng mục hoàn thiện phải thực hiện sau. Trong quá trình thi công các hạng mục, Công ty A đã lập các bảng tổng hợp khối lượng thanh toán gửi Công ty Triệu Ký V để đối chiếu xác nhận và sau đó giám sát của Công ty Triệu Ký V gồm ông Nông Thế H và ông Hà Văn C đã ký xác nhận vào bảng đối chiếu gửi lại Công ty A. Công ty Triệu Ký V vẫn có nhu cầu xây thêm tầng nhưng Công ty A không muốn tiếp tục xây dựng vì Công ty Triệu Ký V thanh toán tiền chậm, nhỏ giọt và chưa xin được giấy phép xây dựng từ tầng 13 trở lên. Thực tế trong quá trình thi công Công ty A và Công ty Triệu Ký V có thỏa thuận miệng là hạng mục lát sàn và ốp lát phòng vệ sinh để bên khác thực hiện và sẽ trừ đi giá trị phần việc này để thanh toán. Sau khi thi công xong phần bê tông cốt thép tầng 14 và một số hạng mục trên mái tầng 14 Công ty A không thi công tiếp, Công ty Triệu Ký V vẫn có nhu

cầu xây thêm nên đã thuê bên khác tiếp tục thi công các tầng tiếp theo. Công ty A không tháo dỡ cẩu tháp mà để lại cho Công ty Triệu Ký V thuê để xây dựng tiếp. Hai bên đã tạm chốt số liệu phải thanh toán. Sau đó, Công ty A đã nhiều lần điện thoại và gửi email thông báo số liệu nợ đến Công ty Triệu Ký V nhưng Công ty Triệu Ký V chưa có văn bản phản hồi nên chưa lập được văn bản chính thức đối chiếu công nợ thì ngày 16/5/2018, ông Triệu Ký V là người đại diện theo pháp luật đồng thời là chủ sở hữu Công ty Triệu Ký V bị bắt tạm giam trong vụ án hình sự. Thời điểm đó, Công ty Triệu Ký V đã thanh toán cho Công ty A phần lớn giá trị đã thi công (mục thanh toán theo giai đoạn 70% - 80%) với số tiền hơn 11.000.000.000 đồng.

Ngày 24/5/2018, Công ty A đã đến Công ty Triệu Ký V để đối chiếu công nợ. Phía Công ty A có ông Nguyễn Văn P là Giám đốc; phía bên Công ty Triệu Ký V có bà Triệu Thị C là Phó Giám đốc - là người đại diện theo ủy quyền của ông Triệu Ký V theo Giấy ủy quyền ngày 22/12/2016, đồng thời là con gái của ông Triệu Ký V, ngoài ra phía Công ty Triệu Ký V còn có bà Phạm Thị Thu H là Kế toán trưởng và một số người của Công ty Triệu Ký V tham dự để đối chiếu, thống nhất số liệu. Ông Nguyễn Văn P và bà Triệu Thị C là đại diện hai bên công ty đã ký Biên bản đối chiếu công nợ. Việc đối chiếu công nợ giữa hai bên ngày 24/5/2018 theo Biên bản đối chiếu công nợ là hoàn toàn tự nguyện và chính xác trên cơ sở giá trị thực thực tế đã thi công theo hợp đồng, giá trị đã thanh toán, đã xem xét, so sánh, đối chiếu và đã giảm trừ đi các mục chưa thực hiện, chưa hoàn thiện.

Bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018 được lập trên cơ sở hai bên thống nhất thỏa thuận chốt nợ. Tại thời điểm đó, Công ty Triệu Ký V chỉ thanh toán được phần lớn của phần thanh toán giai đoạn 70% - 80% giá trị đã thi công; phần còn lại 20%-30% giá trị đã thi công chưa được thanh toán có số tiền là 4.085.786.945 đồng. Số nợ được tính cụ thể là: Giá trị 4.085.786.945 đồng chưa thanh toán + 2.624.430.705 đồng là các khoản phát sinh sau tầng 14 (gồm: số tiền còn nợ theo biên bản đối chiếu ngày 11/12/2017 là 2.036.194.075 đồng, phát sinh sau giai đoạn 16 (phần thi công trên tầng 14) là 531.236.000 đồng, tiền giáo cho Công ty Triệu Ký V thuê lại 3 tháng 12/2017 và tháng 01, 02/2018 là 57.000.000 đồng) - 1.639.687.250 đồng là các khoản giảm trừ (gồm: Tiền chưa lát sàn 895.937.250 đồng, tiền đã chuyển khoản thanh toán ngày 29/12/2017 là 520.000.000 đồng, tiền mặt đã thanh toán tháng 12/2017 và tháng 01/2018 là 120.000.000 đồng, phần lỗ cẩu tháp chưa đổ bê tông là 93.750.000 đồng, chênh lệch diện tích sàn các tầng là 10.000.000 đồng) = 5.070.530.400 đồng. Do đó Công ty A yêu cầu Công ty Triệu Ký V trả số tiền nợ chưa thanh toán theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018 là 5.070.530.400 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên số nợ gốc với lãi suất 10%/năm tạm tính từ ngày 24/5/2018 đến ngày 05/2/2021 là 1.335.070.654 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty A thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa ngày 26/11/2021, Công ty Ardeco yêu cầu Công ty Triệu Ký V trả tiền nợ thi công là 4.191.467.650 đồng, do xem xét hoàn cảnh khó khăn hiện tại

của Công ty Triệu Ký V nên đã tính toán lại và giảm trừ thêm ở một số hạng mục; tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 24/5/2018 đến ngày xét xử với lãi suất 1,5%/tháng số tiền là 2.640.624.000 đồng và tiền thuế giá trị gia tăng VAT 10% giá trị thực hiện hợp đồng là 1.687.443.000 đồng, tổng số tiền yêu cầu thanh toán là 8.519.534.000 đồng. Ngày 27/12/2021, Công ty A thay đổi yêu cầu khởi kiện về mức lãi suất chậm trả, yêu cầu tính lãi suất chậm trả là 13,5%/năm theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Quân đội với số tiền lãi 2.041.704.000 đồng, tổng số tiền nợ công trình, lãi chậm thanh toán và tiền thuế VAT Công ty A yêu cầu Công ty Triệu Ký V thanh toán là 7.920.614.000 đồng.

- Bị đơn Công ty Triệu Ký V, người đại diện theo pháp luật ông Triệu Văn T- Giám đốc Công ty; trình bày:

Công ty Triệu Ký V và Công ty A được ký kết Hợp đồng số 2612 ngày 26/12/2015 và Phụ lục hợp đồng ngày 18/12/2016 với đơn giá 1.000.000 đồng/m^2 và hợp đồng thỏa thuận miệng xây các tầng 6, 13, 14 như nguyên đơn trình bày, công việc chính Công ty A phải thực hiện theo hợp đồng là thi công phần bê tông, cốt thép; lát gạch nền, xây - trát - ốp - lát phòng vệ sinh và xây tường bao các phòng. Thực tế, nguyên đơn chỉ thi công được phần bê tông cốt thép, chưa lát nền, chưa xây – trát- ốp - lát các phòng vệ sinh và chưa xây tường bao, không lắp vận thăng lồng và công tác giàn giáo an toàn như hợp đồng ký kết. Công trình chưa được nghiệm thu. Các mục Công ty A chưa thực hiện ông đã thuê ông Hà Văn S xây tường bao, nhà vệ sinh và trả ông S một số tiền; thuê anh Thuận lát sàn, nhưng đang thực hiện dở dang thì ông bị bắt giam trong vụ án hình sự. Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018 do chị Triệu Thị C – Phó Giám đốc Công ty Triệu Ký V ký là không đúng thẩm quyền và ký trong tâm trạng không ổn định do ông mới bị bắt giam nên Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018 không có giá trị. Công ty A khởi kiện đòi trả tiền thi công theo Biên bản đối chiếu công nợ là không có căn cứ. Việc ông ủy quyền cho chị Triệu Thị C theo Giấy ủy quyền ngày 22/12/2016 chỉ là ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến khách sạn, nhà hàng đang hoạt động, thuế và giao dịch với ngân hàng, không ủy quyền thực hiện các vấn đề liên quan đến công trình đang xây dựng. Ông Hà Văn C và ông Nông Thế H chỉ là người làm thuê để mua và nhận, quản lý vật liệu công trình, không phải là người giám sát công trình, không có tư cách ký văn bản đối chiếu số liệu xây dựng, nghiệm thu công trình. Do ông tin tưởng và đã giao cho chị Triệu Thị C thực hiện việc chi trả tiền công trình nên không kiểm tra, không nắm được việc chị Triệu Thị C thanh toán tiền công trình cho Công ty A.

Kết luận giám định tư pháp do Công ty CP Liên doanh Tư vấn và Xây dựng C thực hiện không bám sát vào nội dung cần làm rõ theo hợp đồng giám định và không chính xác, căn cứ tính giá trị thực tế thi công không đúng quy định, không vô tư khách quan vì tại phiên tòa ngày 26/11/2021, nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, tăng số nợ từ 6.361.284.619 đồng lên 8.519.553.306 đồng và trình bày "căn cứ vào số liệu giám định của Công ty Cofec" trong khi bị

đơn là người yêu cầu giám định chưa biết về kết quả giám định, chứng tỏ giữa nguyên đơn và Công ty C có mối quan hệ thân thiết…

Báo cáo giám định khối lượng số 237/2021 ngày 08/10/2021 do Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng B thực hiện là có cơ sở và đúng với thực tế, theo đó Công ty Triệu Ký V đã trả cho Công ty A quá số tiền cần thanh toán, đề nghị Tòa án xem xét nội dung Báo cáo giám định này để giải quyết vụ án.

Bà Triệu Thị C trình bày: Bà là Phó Giám đốc Công ty Triệu Ký V đồng thời là con đẻ của ông Triệu Ký V. Theo Giấy ủy quyền ngày 22/12/2016 của ông Triệu Ký V thì bà chỉ được ủy quyền ký tất cả các giấy tờ giao dịch với ngân hàng, hợp đồng, thuế, báo cáo tài chính, bà không được ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến công trình đang xây dựng. Các vấn đề liên quan đến xây dựng công trình trước đó do ông Triệu Ký V quyết định, những văn bản bà ký liên quan đến công trình xây dựng là phải được ông Triệu Ký V đồng ý.

Ngày 16/5/2018 ông Triệu Ký V bị bắt giam trong vụ án hình sự nên việc thi công công trình từ đó bị dừng lại. Thời gian đó, Công ty A và một số bên khác gây áp lực lớn với bà về việc chốt nợ. Vì vậy, ngày 24/5/2018 bà đã ký biên bản đối chiếu công nợ với ông Nguyễn Văn P là Giám đốc Công ty A trong tâm trạng hoang mang và không hiểu rõ về việc thi công công trình số liệu như thế nào và hôm đó cũng là ngày bà ký vào Biên bản đối chiếu công nợ đề ngày 11/12/2017.

Người làm chứng ông Nguyễn Tiến Đ trình bày: Ngày 26/12/2015 ông là Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty A ký Hợp đồng số 2612 với Công ty Triệu Ký V do ông Triệu Ký V là Giám đốc, nội dung hợp đồng là thi công xây dựng Khách sạn - Nhà hàng Triệu Ký V, với đơn giá là 1.000.000 đồng/m^2 như nguyên đơn trình bày. Việc ký Hợp đồng số 2612 là tự nguyện, đúng pháp luật và thực tế hai bên đã thi công và thanh toán tiền theo Hợp đồng số 2612; còn Hợp đồng xây dựng không ghi số đề ngày 07/12/2015 với đơn giá 600.000 đồng/m^2, 02 bên ký mục đích là để tính thuế, không phải là hợp đồng thực hiện giữa hai bên. Năm 2016, Công ty A thay đổi ông Nguyễn Văn P làm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến nay, còn ông là Phó Giám đốc.

Bà Phạm Thị Thu H trình bày: Bà là Kế toán trưởng của Công ty Triệu Ký Voòng từ đầu năm 2017 cho đến nay. Việc Công ty Triệu Ký V ký hợp đồng xây dựng với Công ty A thi công công trình Nhà hàng - Khách sạn Triệu Ký V tại đường 37m, Khu đô thị P4, phường H, thành phố L là có thật. Bà được biết có 02 hợp đồng xây dựng là Hợp đồng ngày 07/12/2015 với đơn giá 600.000 đồng/m^2 hợp đồng này hiện Công ty Triệu Ký V vẫn lưu giữ và Hợp đồng với đơn giá 1.000.000/m^2 nhưng hiện nay bà không thấy Công ty Triệu Ký V lưu giữ. Bà được biết thực tế Công ty A đã thi công được phần thô hạng mục công trình và Công ty Triệu Ký V đã thanh toán phần lớn giá trị công trình phần thô là phần thanh toán giai đoạn 70% - 80% giá trị, còn phần 20%-30% giá trị chưa thanh toán do chưa thi công xong. Người giám sát thi công của Công ty Triệu

Ký Voòng là ông Hà Văn C và ông Nông Thế H. Bà là kế toán chỉ tính toán trên cơ sở số liệu mà lãnh đạo Công ty Triệu Ký V đã đối chiếu nhất trí.

Ngày 24/5/2018, Công ty A và Công ty Triệu Ký V đối chiếu công nợ. Bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018 do bà lập trên cơ sở hai bên đã thống nhất thỏa thuận chốt nợ do đại diện hai bên là bà Triệu Thị C và ông Nguyễn Văn P thống nhất đối chiếu, thỏa thuận và ký kết. Phía Công ty Triệu Ký V có bà Triệu Thị C, bà cùng 01 kế toán và cán bộ giám sát thi công của Công ty Triệu Ký V tham gia để đối chiếu số liệu nợ trên cơ sở các bảng tổng hợp khối lượng thanh toán mà bên Công ty A đưa ra, xem xét thấy đúng và phù hợp thì mới nhất trí lập Biên bản đối chiếu công nợ này. Số liệu đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018 là tự nguyện và tương đối chính xác trên cơ sở đã xem xét, so sánh, đối chiếu, đã giảm trừ đi các mục chưa thực hiện, chưa hoàn thiện.

Ông Nông Thế H trình bày: Ông được ông Triệu Ký V thuê đến làm việc tại Khách sạn đang hoạt động, ông không liên quan đến công trình khách sạn đang xây dựng, ông được ký vào một số giấy tờ liên quan đến thi công công trình do bên Công ty A thi công nhưng thực tế không nắm được gì về việc thi công công trình.

Ông Hà Văn C trình bày: Ông là thợ xây dựng Khách sạn cũ cho ông Triệu Ký V nên đã quen biết ông Triệu Ký V từ năm 2008. Tháng 02/2016, ông Triệu Ký V gọi ông lên trông coi công trình, quản lý vật tư, thiết bị công trình Khách sạn đang xây dựng. Ông làm việc cho ông Triệu Ký V trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận miệng, không có hợp đồng văn bản, trả lương theo thỏa thuận. Ông đã được đọc Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng xây dựng giữa Công ty Triệu Ký V và Công ty A để giám sát việc thực hiện. Theo đó giai đoạn 1: Xây dựng 06 tầng nổi và 01 tầng hầm, tầng 6 không có hợp đồng bằng văn bản. Giai đoạn 2 xây thêm 06 tầng tiếp, tổng là 12 tầng và xây tầng 13-14 không có hợp đồng văn bản. Đến khoảng hết tháng 10/2017, ông bận việc gia đình nên không làm việc cho ông Triệu Ký V nữa. Khi đó Công ty A đã xây xong sàn mái tầng 14 và tum. Biên bản kiểm tra ngày 26/10/2017 là bản kiểm tra số liệu đã thi công, không phải là biên bản nghiệm thu công trình, ông khẳng định Công ty A đã thực hiện được phần lớn phần kết cấu bê tông cốt thép, còn một số diện tích chưa thể đổ bê tông là lỗ cẩu tháp và cầu thang bộ thoát hiểm phải để thực hiện sau; còn phần lát sàn, ốp lát phòng vệ sinh chưa thực hiện. Theo ông được biết Công ty A không có nghĩa vụ xây tường bao, việc xây tường bao do bên thứ ba là ông Hà Văn S thực hiện không liên quan đến Công ty A; thời điểm ông nghỉ làm thì Công ty A đã thi công phần thô từ móng cho đến tầng 14 và tum; bên ông Sách đã xây tường bao được phần lớn các tầng. Việc Công ty Triệu Ký V đã thanh toán cho bên Công ty A chỉ là ứng tiền để thi công giai đoạn tiếp theo, hai bên chưa nghiệm thu đúng quy trình.

Ông Vũ Ngọc S trình bày: Ông là thợ lái cẩu tháp làm việc tại Công ty AT có trụ sở tại Hà Nội. Tháng 5/2016, ông được Công ty AT giao nhiệm vụ lái cẩu tháp cho Công ty A xây dựng công trình Khách sạn Triệu Ký V tại thành phố L. Ông đã lái cẩu tháp xây từ tầng 1 đến tầng 14, mái thang máy và đổ thêm một số

cột lên tầng 15 thì kết thúc công việc cho Công ty A vào tháng 01/2018. Đến ngày 14/3/2018, Công ty AT lại giao cho ông lên Lạng Sơn lái cẩu tháp tiếp tục xây dựng công trình Khách sạn Triệu Ký V nhưng do Công ty Triệu Ký V thuê; ngày 16/5/2018 do ông Triệu Ký V bị bắt giam nên dừng việc thi công, đến nay Công ty Triệu Ký V vẫn nợ ông số tiền làm thêm giờ là 2.290.000 đồng.

Ông Lê Tuấn A trình bày: Ông là nhân viên kỹ thuật làm việc cho Công ty A xây dựng công trình khách sạn Triệu Ký V từ tháng 3/2017 đến đầu tháng 02/2018 thi công phần thô từ tầng 9 đến tầng 14, ông được thay mặt Công ty A ký xác nhận khối lượng với Công ty Triệu Ký V về diện tích xây dựng từ tầng hầm đến tầng 14; từ ngày 13/01/2021 đến ngày 05/02/2021 ông thay mặt Công ty A hoàn thiện nốt công việc dở dang, đổ cột mái tầng 14 lên tầng 15 và thu dọn đồ đạc vật tư của Công ty A và chấm dứt việc thi công.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã Quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A.

1.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V phải trả cho Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (04/01/2022) đã làm tròn là 3.873.263.000 đồng (ba tỷ, tám trăm bẩy mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng), trong đó:

+ Tiền nợ thi công công trình là 2.602.670.000 đồng (hai tỷ, sáu trăm linh hai triệu, sáu trăm bẩy mươi nghìn đồng);

+ Tiền lãi chậm thanh toán là 1.270.593.000 đồng (một tỷ, hai trăm bẩy mươi triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn đồng);

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V phải trả số tiền nợ thi công công trình tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền 2.359.908.000 đồng (hai tỷ ba trăm năm mươi chín triệu chín trăm linh tám nghìn đồng); trong đó tiền gốc là 1.588.797.000 đồng (một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, bẩy trăm chín mươi bẩy nghìn đồng) và lãi chậm thanh toán là 771.110.000 đồng (bẩy trăm bẩy mươi mốt triệu, một trăm mười nghìn đồng).

2. Về chi phí tố tụng:

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V tự chịu chi phí giám định do Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng B thực hiện số tiền 49.377.000 đồng (bốn mươi chín triệu, ba trăm bẩy mươi bẩy nghìn đồng). Xác nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V đã nộp đủ.

2.2. Đối với chi phí giám định tư pháp do Công ty Cổ phần Liên doanh tư vấn và Xây dựng C thực hiện số tiền 102.200.000 đồng (một trăm linh hai triệu, hai trăm nghìn đồng), Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V đã nộp số tiền trên.

Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V phải chịu chi phí giám định số tiền là 63.460.000 đồng (sáu mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Xác nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V đã nộp đủ.

Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A phải chịu chi phí giám định số tiền 38.740.000 đồng (ba mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) và có nghĩa vụ trả số tiền này cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu lãi xuất chậm trả, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật quy định ngày 11/01/2022 bà Triệu Thị C - Phó Giám đốc Công ty Triệu Ký V nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ngày 11/01/2022 ông Triệu Ký V nộp đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung ngày 26/01/202 yêu cầu Tòa án xem xét lại toàn bộ hồ sơ vụ án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết.

Ngày 14/01/2022 và ngày 26/01/2022 nguyên đơn Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư xây dựng công trình A nộp đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V phải trả nợ cho Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền nợ gốc là 4.191.467.650 đồng; nợ lãi do chậm thanh toán là 2.041.704.000 đồng, tổng công số tiền là 6.233.171.650 đồng; buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dụng kháng cáo.

Bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đối với kháng cáo: Căn cứ lời khai nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng, tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 26/12/2015, Công ty A và Công ty Triệu Ký V ký kết hợp đồng xây dựng số 2612 có nội dung: Thi công phần thô công trình Nhà hàng - Khách sạn Triệu Ký V, gồm phần móng, tầng hầm và 05 tầng nổi; thanh toán chia làm 8 giai đoạn, tương ứng với 7 lần đổ bê tông mỗi sàn bao gồm cả sàn móng và 01 giai đoạn hoàn thiện lát gạch nền, xây trát ốp gạch các phòng vệ sinh chung với đơn giá xây dựng là 1.000.000đồng/m^2. Ngày 18/12/2016, hai bên tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng xây dựng số 01 về việc thực hiện công việc phát sinh đối với Hợp đồng số 2612, cụ thể: Thi công phần kết cấu bê tông cốt thép, lát gạch nền và ốp, lát gạch vệ sinh cho các sàn phát sinh ngoài hợp đồng đã ký, cụ thể là các sàn từ tầng 7 đến tầng 12; đơn giá là 1.000.000 đồng/m^2. Hợp đồng số 2612 ngày 26/12/2015 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 18/12/2016 được thỏa thuận, ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của các Điều 389, 401, 402, 405, 408 Bộ luật Dân sự năm 2005 và quy định tại Điều 138, 139, 141 Luật Xây dựng năm 2014. Do đó các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, các đương sự đều thừa nhận Công ty A đã thực hiện khối lượng thi công phần kết cấu bê tông cốt thép từ móng đến tầng 14 và một số hạng mục trên mái tầng 14, còn một phần nhỏ diện tích chưa đổ bê tông là phần cầu thang, lỗ cẩu tháp và chưa thực hiện lát sàn, xây, trát, ốp, lát phòng vệ sinh. Công ty Triệu Ký V, cho rằng Công ty A còn có nghĩa vụ xây tường bao theo hợp đồng nhưng Công ty A không thừa nhận, xem xét Hợp đồng số 2612 thấy không có nội dung thể hiện Công ty A có nghĩa vụ xây tường bao. Do đó, không có cơ sở xác định nguyên đơn có nghĩa vụ xây tường bao.Theo nguyên đơn, quá trình thi công, Công ty Triệu Ký V không cung cấp nguyên vật liệu đến công trình như hợp đồng nên không thể thực hiện việc lát sàn, ốp lát phòng vệ sinh. Hai bên thỏa thuận phần này để Công ty Triệu Ký V thuê bên thứ ba thực hiện, rồi trừ đi phần giá trị công việc bên nguyên đơn không làm để thanh toán. Công ty Triệu Ký V thừa nhận đã thuê bên thứ ba thực hiện những hạng mục này. Phù hợp với mục 5.3 Điều 5 của Phụ lục hợp đồng. Như vậy, dù công trình xây dựng chưa hoàn thành, nhưng hai bên đã thỏa thuận phần việc còn lại Công ty Triệu Ký V thuê bên thứ ba thực hiện để quyết toán, thanh lý hợp đồng và thực tế Công ty Triệu Ký V đã thuê bên thứ ba thực hiện. Do đó, có căn cứ xác định Công ty Triệu Ký V phải có nghĩa vụ thanh toán giá trị đã thi công cho Công ty A là phù hợp, đúng quy định.

Ngày 24/5/2018, giữa Công ty A và Công ty Triệu Ký V ký kết Bản đối chiếu công nợ xác nhận số tiền Công ty Triệu Ký V còn nợ chưa thanh toán cho

Công ty A là 5.070.530.400 đồng. Ông Triệu Ký V cho rằng bà Cúc không có tư cách đối chiếu công nợ vì không được ủy quyền. Thấy, Giấy ủy quyền ngày 22/12/2016 của ông Triệu Ký V có nội dung bà Triệu Thị C được ủy quyền làm chủ tài khoản của Công ty tại Ngân hàng và "*ký tất cả các giấy tờ có liên quan khác của Công ty*". Xác định, Giấy ủy quyền ngày 22/12/2016 của ông Triệu Ký V là hợp pháp đúng quy định nên bà Triệu Thị C ký Biên bản đối chiếu công nợ là đúng thẩm quyền, phù hợp với thực tế trong quá trình thi công bà C đã ký hợp đồng mua vật liệu xây dựng công trình, ký các khoản chuyển khoản thanh toán công trình cho nguyên đơn, mặt khác, bà Phạm Thị Thu H là Kế toán trưởng của Công ty Triệu Ký V cũng có lời khai khẳng định Biên bản đối chiếu nợ là do bà lập dưới sự chỉ đạo của bà Cúc trên cơ sở đối chiếu số liệu là hoàn toàn tự nguyện. Bà C cho rằng ký Biên bản đối chiếu công nợ trong tâm trạng hoang mang không đảm bảo tính tự nguyện nhưng không có căn cứ chứng minh việc ký kết là do bị ép buộc, đe dọa nên Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018 có giá trị là văn bản xác nhận nợ giữa hai bên, làm phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của bị đơn Công ty Triệu Ký Voòng, Tòa án đã trưng cầu Công ty Công ty CP Liên doanh Tư vấn và Xây dựng C giám định xác định giá trị khối lượng, giá trị các hạng mục công trình để làm căn cứ giải quyết vụ án. Theo kết luận giám định tư pháp số 214/2021 ngày 30/11/2021 xác định cộng các khoản công ty A được thanh toán là 17.413.985.650 đồng. Cộng các khoản trừ do chưa thực hiện là 3.494.515.369 đồng. Tổng tiền phải được thanh toán là 13.919.470.281 đồng. Trừ tiền đã ứng và thanh toán (B khai báo) là 11.678.570.000 đồng. Số tiền còn lại được thanh toán là 2.240.900.281 đồng. Theo văn bản số 266/2021 ngày 24/12/2021 của Công ty CP Liên doanh Tư vấn và Xây dựng C có nội dung: Đối với tiền giáo, tiền vận thăng tổ chức giám định không có bằng chứng để tính toán mà theo khai báo của hai bên, nếu có chứng cứ thì cung cấp để Tòa tính toán lại.

Đối với số tiền 114.000.000 đồng theo nguyên đơn là tiền cho bị đơn thuê lại giàn giáo công trình 6 tháng. Xét nguyên đơn không có tài liệu chứng minh, bị đơn không thừa nhận nên không có căn cứ xác định bị đơn nợ khoản này. Đối với số tiền 270.000.000 đồng bị đơn trình bày là tiền thuê - mua vận thăng để phục vụ việc thi công của nguyên đơn. Xét bị đơn không có tài liệu chứng minh, nguyên đơn không thừa nhận nên không có căn cứ để trừ tiền công nguyên đơn chưa thực hiện. Bị đơn thừa nhận khoản 104.000.000 đồng gồm tiền thi công khoan cấy móng cọc 44.000.000 đồng và hợp đồng điện 60.000.000 đồng là ngoài hợp đồng nên trừ đi không tính vào số tiền đã thanh toán công trình cho nguyên đơn.

Đối với các khoản giảm trừ theo bị đơn thống kê tổng 278.278.000 đồng. Nguyên đơn chỉ chấp nhận khoản: Bồi thường sửa xe ô tô 32.000.000 đồng, tiền bê tông đổ bỏ 6.710.000 đồng, tiền rơi bê tông đền quán phở 10.000.000 đồng, bê tông đổ bỏ do máy cẩu hỏng tầng 13 là 8.800.000 đồng và chi phí tháo dỡ cẩu tháp 110.000.000 đồng. Tổng là 167.510.000 đồng, nên có căn cứ chấp nhận số tiền này cộng vào số tiền bị đơn đã thanh toán để đối trừ cho bị đơn.

Xác định tổng số tiền công trình bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn là 11.472.800.000 đồng. Căn cứ theo Kết luận giám định và sau khi đối trừ, xem xét các khoản do các bên khai báo thừa nhận, xác định Công ty Triệu Ký V còn phải thanh toán nợ công trình cho Công ty A số tiền 2.602.670.000 đồng (13.919.470.281đ - 114.000.000 đ + 270.000.000đ - 11.472.800.000 đ) và tiền lãi chậm thanh toán chậm thanh toán đối với số tiền 2.602.670.000 đồng tính từ ngày 24/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 03 năm 07 tháng 12 ngày. Số tiền lãi chậm thanh toán là đã làm tròn là 1.270.593.000 đồng. Tổng số tiền Công ty Triệu Ký Voòng phải trả cho Công ty A đã làm tròn là 3.873.263.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 144 của Luật Xây dựng năm 2014.

Căn cứ phân tích, đánh giá ở trên yêu cầu khởi kiện của Công ty A chỉ có căn cứ chấp nhận một phần đối với số tiền 3.873.263.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp phúc thẩm nguyên đơn công ty A cho rằng kết luận giám định của công ty C giảm trừ khoản chi phí chung (công gián tiếp) bên B không làm 1.579.297.369 đồng là không có căn cứ nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên kháng cáo của Công ty A yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc công ty Triệu Ký V phải trả nợ gốc 1.588.797.000 đồng và lãi chậm trả 771.110.000 đồng. Tổng số tiền 2.359.908.000 đồng không được Tòa án sơ thẩm chấp nhận là không có căn cứ, cơ sở chấp nhận.

Đối với nội dung kháng cáo của Công ty A buộc Công ty Triệu Ký V phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty A chỉ được Tòa án chấp nhận một phần. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc Công ty A phải chịu 38.740.000 đồng tiền chi phí giám định; 79.198.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận là có căn cứ. Kháng cáo của Công ty A buộc Công ty Triệu Ký V phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm là không có căn cứ, cơ sở chấp nhận.

Công ty Triệu Ký V kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty A. Xét kháng cáo thấy:

Căn cứ lời khai nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định được ngày 26/12/2015, Công ty Ardeco và Công ty Triệu Ký V ký kết hợp đồng xây dựng số 2612. Ngày 18/12/2016, hai bên tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng xây dựng số 01 về việc thực hiện công việc phát sinh đối với Hợp đồng số 2612 các hợp đồng được thỏa thuận, ký kết tự nguyện, có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, các đương sự đều thừa nhận Công ty Ardeco đã thực hiện khối lượng thi công phần kết cấu bê tông cốt thép từ móng đến tầng 14 và một số hạng mục trên mái tầng 14, chưa thực hiện lát sàn, xây, trát, ốp, lát phòng vệ sinh. Nhưng có căn cứ xác định hai bên đã thỏa thuận phần này để Công ty Triệu Ký V thuê bên thứ ba thực hiện, rồi trừ đi phần giá trị công việc bên nguyên đơn không làm để thanh toán. Thực tế Công ty Triệu Ký V đã thuê bên thứ ba thực hiện các hạng mục này. Bị đơn công ty Triệu Ký V đề nghị giải quyết căn cứ vào kết quả tại Báo cáo Giám định số 237/2021 BKEC-BCKĐ ngày 08/10/2021 của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng B không phải là tổ chức giám định tư pháp thực hiện với kết quả tính giá trị khối lượng công trình nguyên đơn đã thi công không theo đơn giá thỏa thuận trong hợp đồng mà theo đơn giá Nhà nước của tỉnh Lạng Sơn tại thời điểm thi công có giá trị 10.080.082.000 đồng là không có căn cứ. Bị đơn Công ty Triệu Ký V cho rằng kết luận giám định của công ty C không chính xác, khách quan, chưa giảm trừ đầy đủ diện tích xây trát ốp lát phòng vệ sinh, đơn giá xây trát ốp lát theo kết luận giám định là thấp so với giá thị trường nhưng cũng không đưa được tài liệu chứng cứ chứng minh. Công văn số 161/2022/CV-COFEC ngày 15/8/2022 của Công ty Cofec khẳng định kết luận giám định của công ty đã giảm trừ đầy đủ các hạng mục theo thiết kế công trình; công ty có đầy đủ năng lực, tư cách pháp nhân thực hiện việc giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng. Các yêu cầu giám định bổ sung giá trị công trình, giám định chữ ký của ông Triệu Ký V là không có căn cứ chấp nhận, Tòa án đã có công văn trả lời về việc không có căn cứ giám định. Mặt khác như phân tích, đánh giá ở trên. Có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên việc bị đơn yêu cầu Tòa án phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, cơ sở chấp nhận.

Do kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định.

Qua nghiên cứu thấy Bản án cấp sơ thẩm còn thiếu xót xác định người đại diện theo pháp luật của Công ty Triệu Ký V không đúng quy định tại khoản 5 Điều

13 Luật doanh nghiệp năm 2014. Nhưng xét thấy không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án và cấp phúc thẩm đã khắc phục. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích đánh giá trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn công ty A, bị đơn công ty Triệu Ký V, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 04/01/2022 của TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa đều được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, những người vắng mặt đều đã có lời khai, bản tự khai, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và các đương sự khác có mặt tại phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Triệu Ký V được cấp sơ thẩm xác định là người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng là sai, vì theo quy định khoản 2 Điều 77 của Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định: *"Trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân bị tạm giam, bị kết án tù hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật, thành viên đó ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty"*.

[3] Tại thời điểm ông Triệu Ký V bị bắt giam ngày 16/5/2018 không còn tư cách là người đai diện theo pháp luật. Tại thời điểm đó xác định bà Triệu Thị C là Phó giám đốc là người đại diện theo pháp luật Công ty Triệu Ký V nộp đơn kháng cáo là đúng. Tuy nhiên Tòa án cấp thẩm xác định ông Triệu Ký V là người đại diện theo pháp luật và bà Triệu Thị C - Phó giám đốc là người đại diện theo ủy quyền và chấp nhận đơn kháng cáo của ông Triệu Ký V và bà Triệu Thị C là xác định sai quan hệ pháp luật sai đối với ông Triệu Ký V nên không có quyền kháng cáo nhưng cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận đơn kháng cáo của ông Triệu Ký V là không đúng

[4] Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật: Tại Văn bản số 52/ĐTKD ngày 01/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin cho Tòa án: Ngày 24/02/2022 Công ty Triệu Ký V đã làm thủ tục đăng ký lại doanh nghiệp và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 4, ngày 24/02/2022, người đại diện theo pháp luật là ông Triệu Văn T - Giám đốc. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm xác định bị đơn Công ty TNHH một thành viên Triệu Ký V, người đại diện theo pháp luật là ông Triệu Văn T - Giám đốc.

[5] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V phải trả nợ cho Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A số tiền nợ gốc là 4.191.467.650 đồng; nợ lãi do chậm thanh toán là 2.041.704.000 đồng, tổng cộng là 6.233.171.650 đồng; buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm.

[6] Nhận thấy: Ngày 26/12/2015, Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A là bên B và Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V là bên A đã ký Hợp đồng xây dựng số 2612/2015/HĐXD/ARDECO nội dung: Thi công phần thô công trình Nhà hàng - Khách sạn Triệu Ký V, gồm: phần móng, 01 bán hầm và 5 tầng nổi; thanh toán chia làm 8 giai đoạn, tương ứng với 7 lần đổ bê tông mỗi sàn (bao gồm cả phần móng) và 01 giai đoạn hoàn thiện (lát gạch nền, xây, trát, ốp gạch các phòng vệ sinh chung); đơn giá xây dựng là 1.000.000 đồng/m^2 sàn. Tổng khối lượng = A + B + C + D; trong đó A là diện tích sàn bê tông thực tế của mỗi tầng; B là diện tích phần thông tầng, thang máy x 1,5; C là diện tích các ô thang bộ x 1,3; D là diện tích sàn phần tầng hầm x 0,5; giá trị hợp đồng được xác định theo tổng khối lượng nhân với đơn giá hợp đồng. Giá trị hợp đồng được tạm tính: 1.250m^2 x 500.000 đồng/m^2+1.250m^2 x 6 sàn x 1.000.000 đồng/m^2 = 8.125.000.000 đồng. Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm giá trị phần hoàn thiện (lát gạch nền, xây, trát, ốp, lát các phòng vệ sinh chung). Giá trị này trọn gói là 350.000.000 đồng. Bên A thanh toán 70% số tiền của giai đoạn, cộng 30% số tiền giữ lại của giai đoạn trước cho bên B (khấu trừ tiền tạm ứng chia đều cho 6 giai đoạn đầu), sau khi bên B hoàn thành mỗi giai đoạn. Hợp đồng số 2612 nêu trên là hợp đồng xây dựng có hiệu lực thi hành; đối với Hợp đồng xây dựng không ghi số đề ngày 07/12/2015 với đơn giá là 600.000đồng/m^2 là hợp đồng hai bên lập mục đích để tính thuế, hai bên không thực hiện theo hợp đồng này.

[7] Hợp đồng xây dựng số 2612 ngày 26/12/2015 giữa Công ty A với Công ty Triệu Ký V có nội dung: Thi công phần thô công trình Nhà hàng - Khách sạn Triệu Ký V, gồm phần móng, tầng hầm và 05 tầng nổi; thanh toán chia làm 8 giai đoạn, tương ứng với 7 lần đổ bê tông mỗi sàn (bao gồm cả sàn móng) và 01 giai đoạn hoàn thiện (lát gạch nền, xây, trát, ốp gạch các phòng vệ sinh chung), với đơn giá xây dựng là 1.000.000đồng/m^2, Bên A (Công ty Triệu Ký V) thanh toán 70% số tiền của giai đoạn, cộng 30% số tiền giữ lại của giai đoạn trước cho bên B (Công ty A), khấu trừ tiền tạm ứng chia đều cho 6 giai đoạn đầu sau khi bên B hoàn thành mỗi giai đoạn.

[8] Ngày 18/12/2016, hai bên ký Phụ lục Hợp đồng xây dựng số 01 về việc thực hiện công việc phát sinh đối với Hợp đồng số 2612, cụ thể là: Thi công phần kết cấu bê tông cốt thép, lát gạch nền và ốp, lát gạch vệ sinh cho các sàn phát sinh ngoài hợp đồng đã ký, cụ thể là các sàn từ tầng 7 đến tầng 12; đơn giá là 1.000.000 đồng/m^2, bên A thanh toán 80% giá trị từng sàn sau 05 ngày kể từ ngày hoàn thành công tác đổ bê tông cho mỗi sàn (chưa bao gồm lỗ chờ cẩu tháp

và bản thang bộ) và giữ lại 20% giá trị của từng sàn sau 05 ngày kể từ ngày bên B hoàn thành công tác lát gạch nền và ốp lát gạch vệ sinh chung.

[9] Xét thấy, theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018 (BL 1430-1435) được lập trên cơ sở hai bên thống nhất thỏa thuận chốt nợ là: Tổng giá trị công trình từ móng đến hết tầng 14 là: 16.768.749.650 đồng; các khoản phát sinh sau tầng 14 là: nợ phát sinh sau giai đoạn 16 (tầng 14) là: 531.236.000 đồng; thuê giáo tháng 9, 10, 11, 12, 01, 02 là: 114.000.000 đồng. Tổng cộng 17.413.985.650 đồng

[10] Theo kết luận giám định tư pháp số 214/2021 ngày 30/11/2021 do Công ty cổ phần Liên doanh Tư vấn và Xây dựng C thực hiện: Cộng các khoản được thanh toán phù hợp với Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018 tổng số tiền được thanh toán là 17.413.985.650 đồng (gồm các khoản được thanh toán hết tầng 14 là 16.768.749.650 đồng; các khoản phát sinh sau tầng 14 (gọi là giai đoạn 16) là 531.236.000 đồng; tiền thuê giáo 3 tháng 9, 10, 11 là 57.000.000 đồng; tiền thuê giáo 3 tháng 12, 01, 02 là 57.000.000 đồng).

[11] Cộng các khoản trừ khoản chi phí chung (công gián tiếp) do bên B không làm là 1.579.297.369 đồng; trừ do chưa thực hiện là 3.494.515.369 đồng (gồm giảm trừ công trực tiếp chưa thực hiện là 1.915.218.000 đồng (trong đó giảm trừ tiền ốp lát sàn từ tầng 1 đến tầng 5 theo hợp đồng chính là 350.000.000 đồng; trừ tiền lát sàn từ tầng 6 đến tầng 14 là 738.000.000 đồng; trừ tiền ốp khu WC từ tầng 6 đến tầng 14 là 348.700.000; trừ lỗ cẩu tháp là 162.750.000 đồng; trừ tiền sử dụng vận thăng 09 tầng x 30.000.000 đồng là 270.000.000 đồng; trừ sai số diện tích sàn các tầng "10m^2" là 10.000.000 đồng; trừ sai số diện tích các tầng 10 và 11 là 6.000.000 đồng; các khoản trừ từ móng đến tầng 12 là 29.768.000 đồng).

[12] Tổng tiền phải được thanh toán là 13.919.470.281 đồng; trừ tiền đã ứng và thanh toán (B khai báo) là 11.678.570.000 đồng; số tiền còn lại được thanh toán là 2.240.900.281 đồng.

[13] Theo văn bản số 266/2021 ngày 24/12/2021 của Công ty cổ phần Liên doanh Tư vấn và Xây dựng C có nội dung: Đối với tiền giáo, tiền vận thăng tổ chức giám định không có bằng chứng để tính toán. Theo khai báo của hai bên, nếu có chứng lý thì cung cấp để Tòa tính toán lại.

[14] Hội đồng xét xử, xét thấy: Đối với số tiền 114.000.000 đồng nguyên đơn trình bày là tiền nguyên đơn cho bị đơn thuê lại giáo công trình 6 tháng, nguyên đơn không có tài liệu chứng minh, bị đơn không thừa nhận nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ; đối với số tiền 270.000.000 đồng bị đơn trình bày đã thuê và mua vận thăng để phục vụ việc thi công của nguyên đơn, bị đơn không có tài liệu chứng minh, nguyên đơn không thừa nhận nên không có căn cứ để chấp nhận, cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bị đơn là đúng; đối với số tiền nguyên đơn tạm ứng trước, nguyên đơn thừa nhận được nhận 11.678.650.000 đồng; theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018, bị đơn cung cấp Bảng tổng hợp đối chiếu chi tiết các khoản đã thanh

toán cho nguyên đơn và có chứng từ kèm theo, tổng số tiền là 11.687.568.000 đồng (số tiền nguyên đơn thừa nhận chỉ lệch so với số tiền bị đơn có bảng kê khai là 8.918.000 đồng). Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ Bảng tổng hợp đối chiếu công nợ theo hợp đồng xây dựng để giải quyết vụ án là có căn cứ.

[15] Đối với số tiền 104.000.000 đồng (gồm tiền thi công khoan cấy móng cọc 44.000.000 đồng và hợp đồng điện 60.000.000 đồng). Do bị đơn thừa nhận là khoản tiền ngoài hợp đồng nên không tính vào số tiền đã thanh toán công trình cho nguyên đơn.

[16] Đối với các khoản giảm trừ theo bị đơn thống kê tổng là 278.278.000 đồng, nguyên đơn chỉ chấp nhận các khoản gồm: Bồi thường sửa xe ô tô 32.000.000 đồng, bê tông đổ bỏ 6.710.000 đồng, rơi bê tông đền quán phở 10.000.000 đồng, bê tông đổ bỏ do máy cẩu hỏng tầng 13 là 8.800.000 đồng và chi phí tháo dỡ cẩu tháp 110.000.000 đồng, tổng cộng là 167.510.000 đồng, nên cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền này để cộng vào số tiền bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn để đối trừ cho bị đơn là có căn cứ.

[17] Các khoản còn lại không có căn cứ chấp nhận: Các khoản trừ tầng 12 (CT số công nợ) là 33.768.000 đồng; Giảm $3m^2$*9 tầng* 1.000.000 đồng ngày 28/8/2017 là 27.000.000 đồng; Trừ nợ bà nguyễn Thị L làm hồ sơ giấy phép xây dựng ngày 18/12/2018 là 25.000.000 đồng; Trừ nợ bà nguyễn Thị L làm hồ sơ giấy phép xây dựng ngày 27/3/2019 là 25.000.000 đồng. Tổng cộng là 110.768.000 đồng.

[18] Căn cứ theo Kết luận giám định và Bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018 sau khi đối trừ các khoản công nợ do các bên khai báo. Cấp sơ thẩm xác định Công ty Triệu Ký V còn phải thanh toán nợ công trình cho Công ty A số tiền 2.602.670.000 đồng là đúng.

[19] Về lãi xuất chậm trả: Căn cứ theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TL, Hà Nội là Ngân hàng nơi Công ty A mở tài khoản thanh toán để áp dụng mức lãi quá hạn trung bình là 13,5% năm để tính tiền lãi chậm trả và xác định thời gian chậm trả tính từ ngày 24/5/2018 ngày hai bên chốt công nợ đến ngày xét xử sơ thẩm là 03 năm 07 tháng 12 ngày, tính trên tổng số tiền nợ gốc theo hợp đồng là 2.602.670.000 đồng; số tiền lãi chậm thanh toán là 1.270.593.000 đồng. Tổng số tiền Công ty Triệu Ký V phải trả cho Công ty A đã làm tròn là 3.873.263.000 đồng (ba tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

[20] Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A kháng cáo yêu cầu Công ty Triệu Ký V trả số tiền nợ gốc là 4.191.467.650 đồng, nợ lãi do chậm thanh toán là 2.041.704.000 đồng, tổng công là 6.233.171.650 đồng; buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm là không phù hợp với biên bản đối chiếu công nợ và kết luận giám định tư pháp sau khi đã được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết đối trừ các khoản chi phí hợp lý, số tiền còn lại được thanh toán. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[21] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn: Ngày 12/01/2022 bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[22] Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, bị đơn có đơn đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa xét xử phúc thẩm với lý do: Kết luận giám định tư pháp của Công ty Cổ phần liên doanh Tư vấn và Xây dựng C thực hiện giám định còn thiếu một số hạng mục công trình vệ sinh chưa thực hiện và tính giá trị không đúng theo giá thực tế tại địa phương; ông Triệu Ký V có đơn giám định chữ ký trong bản phụ lục Hợp đồng số 01 cho rằng chữ ký trong bản phụ lục hợp đồng không phải chữ ký của ông Triệu Ký V.

[23] Hội đồng xét xử, xét thấy: Sau khi xem xét nội dung kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giám định bổ sung của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V và giám định chữ ký trong bản phụ lục hợp đồng của ông Triệu Ký V. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện việc thi công công trình xây dựng ông Triệu Ký V có mặt trực tiếp và thừa nhận Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A đã thực hiện cơ bản các hạng mục công trình xây dựng theo hợp đồng từ phần móng đến tầng 14 và một phần trên tầng 14. Do đó, việc yêu cầu giám định lại chữ ký không có căn cứ để chấp nhận. Đối với yêu cầu giám định bổ sung, Tòa án đã có văn bản yêu cầu Công ty Cổ phần liên doanh Tư vấn và Xây dựng C giải đáp thắc mắc của bị đơn liên quan quan đến yêu cầu giám định bổ sung.

[24] Tại Văn bản số 161/2022/CV-C0FEC ngày 15/8/2022 của Công ty Cổ phần liên doanh Tư vấn và Xây dựng C trả lời kết luận giám định*: "Thứ nhất đơn giá ốp lát trong kết luận giám định là dựa trên cơ sở tham khảo thị trường tại thời điểm 2016-2018 tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn là giá cao nhất để ốp giá; thứ hai Công ty CP Liên doanh Tư vấn và Xây dựng C giảm trừ ốp lát từ tầng móng đến tầng 5 là 350 triệu, chuẩn theo hợp đồng hai bên đã thỏa thuận và ký, không có lý do nào thay đổi được; thứ 3 theo bản vẽ thiết kế do Tòa án thành phố cung cấp được cấp phép của Sở Xây dựng Lạng Sơn là hoàn toàn chuẩn xác, khối khách sạn từ tầng 7 đến tầng 12 chỉ có 13 phòng mỗi tầng (có trích lục bản vẽ)*

Chúng tôi được biết thực tế CTTTHH MTV Triệu Ký V luôn sửa đổi thiết kế, ban đầu chỉ xây 5 tầng, sau lại tăng thêm xin cấp phép 12 tầng, không dừng lại ở đó công ty còn tiếp tục thi công lên đến tầng 14 và sau đó chưa được cấp phép lên đến tầng 17…chính vì vậy sẽ có rất nhiều bản vẽ tự phát sinh sau này sửa tăng thêm số phòng mà không cung cấp cho tòa án, cũng như cung cấp tới cơ quan giám định chúng tôi, nên chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về vấn đề bổ sung thiết kế sau này…".

[25] Trên cơ sở bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2018; biên bản làm việc ngày 17/11/2021 của Tổ chức Giám định tư pháp xây dựng công trình nhà hàng khách sạn Triệu Ký V do Công ty Cổ phần liên doanh Tư vấn và Xây dựng C tiến hành làm việc: *"Giám định hiện trường công trình xây dựng nhà hàng*

khách sạn Triệu Ký V" phù hợp với Kết luận giám định tư pháp số 244/2021/CV-COFE ngày 30/11/2021 của Công ty Cổ phần liên doanh Tư vấn và Xây dựng C đã kết luận, Do vậy, Bản án sơ thẩm giải quyết buộc Công ty Triệu Ký V phải trả cho Công ty A số tiền 3.873.263.000 đồng (trong đó nợ công trình là 2.602.670.000 đồng, lãi xuất chậm thanh toán là 1.270.593.000 đồng là đúng). Công ty Triệu Ký V kháng cáo và yêu cầu giám định bổ sung là không có cơ sở để chấp nhận.

[26] Về chi phí tố tụng: Đối với chi phí giám định do Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng B hiện số tiền 49.377.000 đồng Công ty Triệu Ký V tự nguyện chịu, cần ghi nhận, xác nhận đã nộp đủ; Đối với chi phí giám định tư pháp do Công ty Cổ phần liên doanh Tư vấn và Xây dựng C thực hiện số tiền 102.200.000 đồng, Công ty Triệu Ký V đã nộp tạm ứng số tiền trên; căn cứ khoản 1, 2 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự, cấp sơ thẩm giải quyết buộc Công ty Triệu Ký V phải chịu chi phí giám định số tiền là 63.460.000 đồng; Công ty Ardeco phải chịu chi phí giám định số tiền là 38.740.000 đồng và có nghĩa vụ phải trả cho Công ty Triệu Ký V là đúng.

[27] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

[28] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[29] Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

2. Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng công trình A phải chịu 2.000.000 đồng và bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Triệu Ký V phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước; xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), theo biên lại thu tiền số AA/2021/0000769 ngày 11/02/2022 và bị đơn đã nộp đủ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000764 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Các đương sự; người BVQ&LIHP của ĐS;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm

CÁC THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Hoa

Cao Đức Chiến

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Các đương sự; người BVQ&LIHP của ĐS;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm